

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/10/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P10+TD2	7:25	7+15	0+0		5+17	0+0	
2		C10+P9+P4	9:25	2+17+1	0+0+0		1+20+1	0+0+0	

TTBDSX

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/10/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+P10+P9	7:25	19+1+1	0+0+0		12+5+5	0+0+0	
2		TD3+P6	9:25	21+1	0+0		20+2	0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/10/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT:	TO: TD5 - P10 - P9	CREW: Dương - MTHAO - QTrưởng	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NHƯ Y	TD5					78	KHOAN	Vietnamese
2	TRỊNH DUY THANH	TD5	44	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
3	ĐÌNH VĂN SỰ	TD5					85	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ VĂN HIỀN	TD5	51	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN LUÂN	TD5	43	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
6	TRỊNH ANH TRƯỞNG	TD5	47	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH DƯƠNG	TD5	41	1	6		71	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ XUÂN ANH	TD5	48	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HIỀN	TD5	50	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN MINH HIẾU	TD5	42	1	9		82	KHOAN	Vietnamese
11	PHAN HOANG LAM	TD5	56-57	2	14	19	68	KHOAN	Vietnamese
12	NGÔ VIỆT PHƯƠNG	TD5	59	1	15		94	KHOAN	Vietnamese
13	TRƯƠNG QUYẾT THẮNG	TD5	52	1	15		78	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN QUANG VŨ	TD5	55	1	16		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN AN NINH	TD5	58	1	15		71	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	TD5	54	1	9		135	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ KIM THÔNG	TD5	45-46	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN SANH TOÀN	TD5	49	1	10		58	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN LUƠNG SƠN	TD5	53	1	4		68	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN DUY KHANH	P10	25	1	5		89	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	19	19	166	1.433	19	13		
2	P10	1	1	5	89	0	3		
3	P9	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		20	20	171	1.522	19	22		
WEIGHT KG				171	1.522	19			

GRAND TOAL: 1.712 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/10/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT:	TO: TD3 - P6	CREW: Dương - MTHAO - QTrưởng	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRUNG HÒA	TD3	44	1	12		71	KHOAN	Vietnamese
2	ĐOÀN QUANG BÁC	TD3	47	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
3	ĐỖ DUY CHINH	TD3	40	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN HỮU THỌ	TD3	45	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
5	BUI CÔNG SƠN	TD3	42-43	2	15		71	KHOAN	Vietnamese
6	KHUẤT QUANG KIẾN	TD3	27	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3	28	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ ANH XUÂN	TD3					71	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HUNG	TD3	46	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN PHI HÙNG	TD3	25-26	2	13		76	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ QUANG HIỆU	TD3	48	1	5		110	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VIỆT DŨNG	TD3	31-33	3	13		70	KHOAN	Vietnamese
13	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD3	37	1	9	66	56	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TỊNH	TD3	55	1	8		82	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN DUY ĐỨC	TD3	30	1	10		81	KHOAN	Vietnamese
16	LẠI CAO THANH	TD3	41	1	11		62	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ HAI NGÂN	TD3	38-39	2	15		60	KHOAN	Vietnamese
18	VĂN ĐÌNH QUANG	TD3	34-35	2	11		62	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM XUÂN HIỆU	TD3	24	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
20	NGÔ VĂN SƠN	TD3	36	1	9		85	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN ĐÌNH MUỘI	TD3	29	1	6		71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	21	26	178	1.526	66	20		
2	P6	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		21	26	178	1.526	66	22		
WEIGHT KG				178	1.526	66			

GRAND TOAL: 1.770 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN